

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày 27-3-2026

V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Hoàn, ông Trần Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2026/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2026 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-DS ngày 05/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Buôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn: Ông Đào Văn D, sinh năm 1976; địa chỉ: Buôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:**

Bà H và ông Đào Văn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 12/11/1998 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sống chung cho đến hiện tại vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp, không thể sống chung nên bà H đã về nhà bố mẹ sống từ khoảng giữa tháng 01/2026 đến nay. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Văn T, sinh ngày 14/02/2000 và cháu Đào Thị T1, sinh ngày 13/02/2003. Các cháu hiện đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Đào Văn D trình bày:**

Ông D và bà Mai Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 12/11/1998 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng có 02 con

chung là cháu Đào Văn T, sinh ngày 14/02/2000 và cháu Đào Thị T1, sinh ngày 13/02/2003. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông D không đồng ý vì vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Vì không đồng ý ly hôn nên vấn đề tài sản chung, nợ chung đề nghị không đề cập giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Mai Thị H.

- *Về con chung*: Bà H và ông D có 02 con chung là Đào Văn T, sinh ngày 14/02/2000 và Đào Thị T1, sinh ngày 13/02/2003. Hiện nay 02 cháu đã trên 18 tuổi, đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Mai Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đào Văn D, nơi cư trú tại Buôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà H và ông D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 12/11/1998 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D. Quá trình giải quyết vụ án, ông D không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng phải được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nay bà H không còn mong muốn sống chung với ông D; căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thể hiện bà H và ông D đã ly thân. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa các bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo

dài, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông D.

[3] Về con chung: Các con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí, căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H được ly hôn với ông Đào Văn D.

[2] Về con chung: Các con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0000872 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyên